TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày: 05/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Minh

2. Bà Trần Thị Kim Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Truyền – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 N1 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/HSST ngày 29/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 20/4/2022; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 34/TB-TA ngày 04/5/2022 đối với bị cáo:

Đồng Thanh T, Sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 10/12.

Nghề nghiệp: Làm nông.

Cha: Đồng Thanh Đ, sinh năm 1956.

Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1957. Cả hai hiện cùng ở thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Gia đình có N1 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Vợ: Tồn Thị D, sinh N1 1988, ở thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Con: có 02 người con, lớn nhất sinh N1 2008, nhỏ nhất sinh N1 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/10/2021 bị Công an xã Hồng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng, chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Ông Trần Văn N1 - Sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 01, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 17/12/2021, Đồng Thanh T đi chích cá cách nhà khoảng 500m thì thấy tại vườn thanh long của ông Trần Văn N1 ở cùng thôn có để nhiều cuộn dây điện trên đầu trụ thanh long (chuẩn bị kéo dây chông đèn thanh long) nên nảy sinh ý định lấy trộm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T mang theo 01 bao tải màu vàng (loại bao đựng lúa) và 01 cây kéo dài 23 cm, bằng kim loại màu nâu đen, cán có vỏ bọc bằng nhựa màu đen một mình đi bộ đến vườn thanh long của ông N1. T lét lút đột nhập vào vườn thanh long dùng kéo cắt, lấy trộm 10 cuộn dây điện, nhãn hiệu Cadivi, lõi đồng, với tổng chiều dài 600 mét (loại dây điện dùng để chong đèn thanh long). Sau khi cắt xong, T bỏ toàn bộ số dây điện trộm được vào bao tải mang theo rồi đem về phía sau nhà mình đốt vỏ nhựa lấy lõi đồng. Đến khoảng 08 giờ ngày hôm sau (ngày 18/12/2021) T thấy có một người phụ nữ đi mua phế liệu (không rõ họ tên, địa chỉ) ngang qua nhà nên gọi vào bán số dây đồng vừa đốt được. Người phụ nữ mua phế liệu không biết số dây điện T bán là tài sản do phạm tội mà có nên đồng ý mua và cân số dây đồng được 8,3kg lõi đồng, giá 140.000 đồng/1kg trả cho T số tiền 1.162.000 đồng. Toàn bộ số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 18/12/2021, ông Trần Văn N1 phát hiện bị kẻ gian cắt trộm dây điện nên trình báo Công an xã Hồng Sơn. Qua xác minh, Công an xã Hồng Sơn mời Đồng Thanh T tới trụ sở làm việc. Tại đây T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại công cụ thực hiện tội phạm là cây kéo và 01 bao tải màu vàng (loại bao đựng lúa) cho Công an xử lý theo quy định.

*** Kết luận định giá tài sản số 07/2022/HĐĐGTT** ngày 09/02/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Hàm Thuận Bắc:

- 600 mét dây điện:

+ Loại dây đôi, bọc nhựa

+ Nhãn hiệu Cadivi, loại 1,5mm, mua N1 2018

+ Trị giá tại thời điểm xảy ra vụ án là 9.000đ/m.

+ Giá trị sử dụng còn lại là 50%.

Thành tiền: 600m x 9.000đ/m x 50% = 2.700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 2.700.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý:

01 cây kéo bằng kim loại màu nâu đen, cán có vỏ bọc bằng nhựa màu đen, dài 23cm; 01 bao tải màu vàng (loại bao đựng lúa) là vật chứng của vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Bắc đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc để bảo quản, xử lý theo quy định.

Về dân sự:

Bị hại Trần Văn N1 yêu cầu bị cáo Đồng Thanh T bồi thường thiệt hại 600m dây điện theo kết luận định giá tài sản với số tiền 2.700.000 đồng. Đến nay bị cáo T đã bồi thường cho bị hại số tiền 1.400.000 đồng, còn lại 1.300.000 đồng, ông Trần Văn N1 tiếp tục yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 44/CT/VKSHTB ngày 25/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo Đồng Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự N1 2015 sửa đổi bổ sung N1 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 01 Điều 173; Điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự N1 2015, sửa đổi bổ sung N1 2017. Xử phạt Đồng Thanh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự N1 2015, sửa đổi bổ sung N1 2017; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự N1 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo bằng kim loại màu nâu đen, cán có vỏ bọc bằng nhựa màu đen, dài 23cm; 01 bao tải màu vàng (loại bao đựng lúa) là vật chứng của vụ án.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự N1 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ Luật Dân sự N1 2015:

Buộc bị cáo Đồng Thanh T bồi thường cho ông Trần Văn N1 1.300.000 đồng.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của kiểm sát viên đồng thời thừa nhận tòan bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người bị hại, vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử vụ án nên căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại.

[3] Căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 17/12/2021, Đồng Thanh T lén lún đột nhập vườn thanh long của ông Trần Văn N1 ở thôn 1, xã H, huyện H sử dụng 01 cây kéo bằng kim loại màu nâu đen, cán có vỏ bọc bằng nhựa màu đen, dài 23cm cắt trộm 10 cuộn dây điện với tổng chiều dài 600 mét của ông Trần Văn N1 đem về nhà đốt lấy lõi đồng bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng trị giá tài sản là số dây diện bị T chiếm đoạt theo kết quả định giá tài sản là 2.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quan hệ sở hữu về tài sản của công dân mà còn tạo dư luận xấu, gây mất trật tự trị an cho xã hội thực hiện với lỗi cố ý.

Do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt "Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới N1 mươi triệu đồng" quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự N1 2015 sửa đổi bổ sung N1 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị cáo ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng với bản chất lười biếng, lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã

chuẩn bị công cụ đột nhập vào vườn thanh long của người dân để trộm cắp dây điện bán lấy tiền tiêu sài nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường được một phần tài sản chiếm đoạt cho người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự N1 2015, sửa đổi bổ sung N1 2017.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét đến nhân thân của bị cáo, thấy rằng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe cải tạo giáo dục riêng và tuyên truyền phòng chống tội phạm chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 cây kéo bằng kim loại màu nâu đen, cán có vỏ bọc bằng nhựa màu đen, dài 23cm; 01 bao tải màu vàng (loại bao đựng lúa) là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về dân sự:* Người bị hại Trần Văn N1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng thể hiện trong quá trình điều tra đã được bị cáo bồi thường số tiền 1.400.000 đồng, tiếp yêu cầu bị cáo phải bồi thường 1.300.000 đồng là phù hợp. tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại 1.300.000 đồng nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 01 Điều 173; Điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự N1 2015 sửa đổi bổ sung N1 2017

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Đồng Thanh T **06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự N1 2015, sửa đổi bổ sung N1 2017; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự N1 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo bằng kim loại màu nâu đen, cán có vỏ bọc bằng nhựa màu đen, dài 23cm; 01 bao tải màu vàng (loại bao đựng lúa) là vật chứng của vụ án

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc).

Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự N1 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ Luật Dân sự N1 2015:

Buộc bị cáo Đồng Thanh T bồi thường cho ông Trần Văn N1 1.300.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự N1 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đồng Thanh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
-VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện HTB;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Hà Văn Hơn